

Phụ lục

NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN VỀ DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT

(Kèm theo Công văn số /BKHCN-TĐC ngày tháng năm 2024 của
Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Về quy định một số khái niệm liên quan đến hoạt động đánh giá sự phù hợp giữa dự thảo Luật và các luật chuyên ngành

a) Ý kiến của một số Bộ (Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương, Y tế, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải): Dự thảo quy định “Đánh giá sự phù hợp bao gồm hoạt động: thử nghiệm; hiệu chuẩn; giám định; xác nhận giá trị sử dụng; kiểm tra xác nhận; xét nghiệm y tế; công bố hợp chuẩn; công bố hợp quy; công nhận năng lực của các tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức sản xuất mẫu chuẩn, tổ chức cung cấp thử nghiệm thành thạo và các hoạt động khác có liên quan”. Tuy nhiên, khái niệm về “các hoạt động khác có liên quan” chưa cụ thể, rõ ràng. Đề nghị xem xét quy định cụ thể hơn (bổ sung một số khái niệm mới: *Xét nghiệm thú y, Kiểm nghiệm thực phẩm, Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động*) để thống nhất trong quá trình thực hiện. Đề nghị Bộ KH&CN rà soát thêm để đảm bảo sự thống nhất đồng bộ giữa các Luật.

b) Ý kiến của Bộ KH&CN:

- Bộ KH&CN tiếp thu, bổ sung các khái niệm đánh giá sự phù hợp liên quan tại các Luật chuyên ngành theo đề xuất của các Bộ, cụ thể:

+ Khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 3 Luật TC&QCKT năm 2006) đã bổ sung “các hoạt động khác có liên quan theo pháp luật chuyên ngành gồm: kiểm nghiệm thuốc thú y; kiểm định thuốc thú y; kiểm nghiệm thực phẩm; kiểm nghiệm thuốc; kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; xét nghiệm thú y; kiểm thử phần mềm.”

+ Đồng thời, khoản 13 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 53) đã bổ sung hoạt động công nhận tiến hành với các tổ chức đánh giá sự phù hợp khác có liên quan gồm: kiểm nghiệm thuốc thú y; kiểm định thuốc thú y; kiểm nghiệm thực phẩm; kiểm nghiệm thuốc; kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; xét nghiệm thú y; kiểm thử phần mềm.

2. Về quy định cơ quan nhà nước không thuộc đối tượng xây dựng, công bố tiêu chuẩn cơ sở (TCCS)

a) Ý kiến của các Bộ:

- Các Bộ: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Xây dựng... đề nghị giữ quy định các cơ quan nhà nước được quyền xây dựng, công bố TCCS để đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực quản lý đặc thù.

- Bộ Công Thương: đề nghị làm rõ trường hợp cơ quan quản lý nhà nước xây dựng công bố tiêu chuẩn cần làm rõ đối tượng áp dụng của tiêu chuẩn (trong phạm

vi nội bộ của cơ quan đó hoặc cá nhân khác) để đảm bảo thống nhất trong triển khai luật.

b) Ý kiến của Bộ KH&CN:

- Sau khi nghiên cứu, Bộ KH&CN đề xuất giữ nguyên quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật TC&QCKT năm 2006, theo đó, các tổ chức xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) bao gồm cơ quan nhà nước.

- Cơ quan nhà nước khi xây dựng, áp dụng TCCS phải tuân thủ quy định tại Điều 20 của Luật TC&QCKT năm 2006, cụ thể, người đứng đầu cơ quan nhà nước tổ chức xây dựng và công bố TCCS để áp dụng trong các hoạt động của cơ sở.

3. Về chuyển đổi mô hình tổ chức đánh giá sự phù hợp

a) Ý kiến của các Bộ

+ Bộ Giao thông vận tải cần có đánh giá tác động chính sách và phương án để các tổ chức này thích nghi trong quá trình thực thi Luật.

+ Bộ Tư pháp, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị cân nhắc không quy định rõ tổ chức đánh giá sự phù hợp là đơn vị sự nghiệp hay tổ chức khoa học và công nghệ mà quy định: “Các tổ chức thành lập theo quy định của pháp luật đủ điều kiện thì có thể thực hiện hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp”.

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường: Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Đầu tư đều có quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp, cần đảm bảo thống nhất.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát để thống nhất quy định hoạt động đánh giá sự phù hợp là hoạt động kinh doanh có điều kiện được điều chỉnh bởi Luật Đầu tư.

+ Bộ Tài chính cho rằng pháp luật hiện hành đã có quy định về đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ¹; (ii) việc đề xuất chuyển đổi mô hình tổ chức của Tổ chức chứng nhận sự phù hợp và của Tổ chức công nhận thành “Tổ chức khoa học và công nghệ” tại phương án 2 có thể dẫn tới mở rộng đối tượng được thực hiện việc chứng nhận sự phù hợp và công nhận bao gồm cả tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, để đảm bảo thống nhất với Nghị định 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập bổ sung thêm đối tượng là đơn vị sự nghiệp KH&CN.

b) Ý kiến của Bộ KH&CN:

- Bộ KH&CN tiếp thu, giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật TC&QCKT năm 2006, chỉ sửa đổi tên từ “Đơn vị sự nghiệp hoạt động dịch vụ kỹ thuật” thành “Đơn vị sự nghiệp”.

Lý do: căn cứ Luật Viên chức năm 2010, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 53/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/05/2006 về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập quy định

khái niệm về “Đơn vị sự nghiệp công lập” và “Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập”, không có quy định về “Đơn vị sự nghiệp hoạt động dịch vụ kỹ thuật”.

Việc quy định “Đơn vị sự nghiệp” sẽ phù hợp với thực tiễn, không ảnh hưởng tới hoạt động của các tổ chức sự nghiệp hiện nay gồm: tổ chức sự nghiệp công lập và ngoài công lập đang tham gia hoạt động đánh giá sự phù hợp.

4. Về quy định tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài tại Việt Nam

a) Ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông: Đề nghị tiếp tục xem xét, chỉnh sửa khoản 2 Điều 50 (sửa đổi) “Tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài tại Việt Nam” để mở ra khả năng các tổ chức đánh giá sự phù hợp ở nước ngoài trực tiếp tham gia vào hoạt động đánh giá sự phù hợp ở VN mà không nhất thiết phải thực hiện các thủ tục như cấp phép, mở văn phòng đại diện tại Việt Nam, thành lập doanh nghiệp tại VN... Điều này là phù hợp với việc thi hành các cam kết về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo các điều ước quốc tế (Hiệp định CPTPP) đã nêu tại mục I.2 của Tờ trình dự án Luật: Về quy trình đánh giá sự phù hợp quy định các nước thành viên không được đối xử phân biệt giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp đặt trụ sở tại các nước CPTPP với các tổ chức đặt trụ sở tại lãnh thổ nước mình, không được yêu cầu các tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đặt trụ sở hay đặt văn phòng đại diện trên lãnh thổ nước mình.

b) Ý kiến của Bộ KH&CN:

- Bộ KH&CN tiếp thu, chỉnh sửa nội dung dự thảo Luật, cụ thể, đối với nội dung này quy định thành 03 nhóm đối tượng gồm:

+ Khoản 10 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 50 Luật TC&QCKT) quy định cho Tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài được thành lập, hoạt động tại Việt Nam. Theo đó, các tổ chức này phải được thành lập và hoạt động tuân thủ các điều kiện theo quy định của pháp luật Việt Nam (Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư).

+ Khoản 11 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 51 Luật TC&QCKT) quy định cụ thể tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam (cung cấp dịch vụ xuyên biên giới) với điều kiện là tổ chức đánh giá sự phù hợp thuộc các quốc gia thành viên tham gia các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên hoặc đã tham gia ký kết.

+ Khoản 14 Điều 1 (bổ sung khoản 3 Điều 57 Luật TC&QCKT) quy định cơ quan quản lý nhà nước xem xét, quyết định chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài có đủ năng lực để phục vụ quản lý nhà nước trong những lĩnh vực đặc thù, khi hạ tầng kỹ thuật, năng lực thử nghiệm, chứng nhận trong nước chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường, doanh nghiệp.

5. Về chuyển đổi mô hình tổ chức công nhận

a) Ý kiến của các Bộ

+ Bộ Giao thông vận tải cần có đánh giá tác động chính sách và phương án để các tổ chức này thích nghi trong quá trình thực thi Luật.

+ Bộ Tư pháp, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị cần nhắc không quy định rõ tổ chức đánh giá sự phù hợp là đơn vị sự nghiệp hay tổ chức khoa học và công nghệ mà quy định: “Các tổ chức thành lập theo quy định của pháp luật đủ điều kiện thì có thể thực hiện hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp”.

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường: Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Đầu tư đều có quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp, cần đảm bảo thống nhất.

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị rà soát để thống nhất quy định hoạt động đánh giá sự phù hợp là hoạt động kinh doanh có điều kiện được điều chỉnh bởi Luật Đầu tư.

+ Bộ Tài chính cho rằng pháp luật hiện hành đã có quy định về đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; việc đề xuất chuyển đổi mô hình tổ chức của tổ chức chứng nhận sự phù hợp và của Tổ chức công nhận thành “Tổ chức khoa học và công nghệ” tại phương án 2 có thể dẫn tới mở rộng đối tượng được thực hiện việc chứng nhận sự phù hợp và công nhận bao gồm cả tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập, để đảm bảo thống nhất với Nghị định 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập bổ sung thêm đối tượng là đơn vị sự nghiệp KH&CN.

b) Ý kiến của Bộ KH&CN:

Hoạt động công nhận (xác nhận, đánh giá tổ chức thử nghiệm, hiệu chuẩn, chứng nhận, giám định...) là một phần quan trọng nhất của một quốc gia để đảm bảo chất lượng, năng lực và sự tin cậy của hệ thống đánh giá sự phù hợp, đảm bảo chất lượng của hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn, chứng nhận và giám định (Hạ tầng chất lượng quốc gia - NQI).

Các tổ chức công nhận là các tổ chức cung cấp dịch vụ kỹ thuật, khoa học và công nghệ chuyên môn sâu (ví dụ: hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn, chứng nhận, giám định) phục vụ hoạt động phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là hoạt động này phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng hoá ra thị trường thế giới của doanh nghiệp Việt Nam.

Theo thông lệ quốc tế, các tổ chức công nhận trước khi được hoạt động phải đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17011:2017 Đánh giá sự phù hợp - Yêu cầu chung đối với tổ chức công nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp. Theo đó, quy định chặt chẽ về cơ cấu tổ chức, năng lực của nhân sự, hệ thống quản lý, hoạt động độc lập, khách quan...trong quá trình cung cấp dịch vụ công nhận và phải được các tổ chức quốc tế uy tín đánh giá, công nhận như: Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF), Tổ chức Công nhận các Phòng thử nghiệm Quốc tế (ILAC), Tổ chức Công nhận Châu Á – Thái Bình Dương (APAC).

Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 đã quy định việc xây dựng, hình thành tổ chức khoa học và công nghệ phải thống nhất, đồng bộ, bảo đảm thực hiện mục tiêu nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia, chú trọng những lĩnh

vực khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Tổ chức khoa học và công nghệ phải đảm bảo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, cơ sở vật chất - kỹ thuật và cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Do vậy, việc quy định điều kiện hoạt động của tổ chức công nhận phải là tổ chức khoa học và công nghệ là cần thiết nhằm đảm bảo hoạt động công nhận được tổ chức, hoạt động một cách thống nhất, bài bản, đảm bảo năng lực của các tổ chức công nhận, đưa công nhận trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả cơ quan quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá quốc gia, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hiện nay, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp quy định đã quy định điều kiện hoạt động công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp theo đó, quy định “là đơn vị sự nghiệp khoa học, được thành lập theo hình thức của tổ chức khoa học và công nghệ và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ”. Việt Nam đã có 03 Tổ chức công nhận đăng ký hoạt động là Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC) trực thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam (VACI) thuộc Hội Khoa học và Kỹ thuật về Tiêu chuẩn và Chất lượng Việt Nam đáp ứng quy định của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và đã đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

Như vậy, quy định trên tại dự thảo Luật nhằm thống nhất với quy định của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, không làm phát sinh quy định về điều kiện hoạt động cả các tổ chức công nhận so với quy định hiện nay.

6. Về quy định Cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia, Tổ chức công nhận quốc gia và Hội đồng công nhận quốc gia

a) Ý kiến của các Bộ

+ Ý kiến Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ nội hàm và mối quan hệ giữa tổ chức công nhận quốc gia và Hội đồng công nhận quốc gia.

+ Bộ Nội vụ đề nghị không lồng ghép quy định về tổ chức bộ máy, biên chế theo Nghị quyết 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội, đề nghị Bộ KH và CN nghiên cứu sửa đổi theo hướng không quy định về Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia là tổ chức kỹ thuật do Bộ KH&CN thành lập (Điều 16 luật 2006), không quy định về cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia (điểm d, khoản 1, Điều 1 dự thảo Luật), tổ chức công nhận quốc gia và hội đồng công nhận quốc gia (khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật). Trong trường hợp cần thiết thành lập tổ chức tư vấn về cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thì Bộ trưởng Bộ KH&CN thành lập Hội đồng theo thẩm quyền.

b) Ý kiến của Bộ KH&CN:

- Bộ KH&CN tiếp thu, không quy định Cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia, Tổ chức công nhận quốc gia và Hội đồng công nhận quốc gia trong dự thảo Luật.

7. Về quy định thủ tục xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật

- Các Bộ có ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 38 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật thì quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng. Do đó, các Bộ ban hành QCVN dưới hình thức thông tư của Bộ trưởng. Như vậy, hiện nay việc ban hành QCVN đang được thực hiện theo hai quy trình của hai Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gây phức tạp cho quá trình xây dựng QCVN. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa theo hướng đơn giản hóa các thủ tục có sự trùng lặp tại dự thảo Luật.

- Ý kiến cụ thể của Bộ Tư pháp: Về thủ tục xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quy chuẩn kỹ thuật hiện nay đang được ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị “cơ quan có thẩm quyền trực tiếp ban hành quy chuẩn kỹ thuật mà không thông qua văn bản quy phạm pháp luật. Quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực bắt buộc áp dụng và việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật chỉ tuân thủ theo Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật”. Bộ Tư pháp cho rằng, do quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực bắt buộc áp dụng (có chứa quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần) nên hình thức ban hành phải là văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy trình thủ tục ban hành giữa hai luật để đơn giản hóa các thủ tục nhằm đẩy nhanh tiến độ ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

- Ý kiến của Bộ KH&CN:

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất như sau:

- Việc lập kế hoạch xây dựng QCVN là căn cứ để xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ban hành QCVN (đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật).

- Việc tổ chức soạn thảo, lấy ý kiến rộng rãi, tiếp thu ý kiến đối với QCVN và văn bản quy phạm pháp luật ban hành QCVN được thực hiện đồng thời.

- Bộ KH&CN thẩm định hồ sơ dự thảo QCVN; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN, tổ chức pháp chế của cơ quan ban hành QCVN tổ chức thẩm định văn bản quy phạm pháp luật ban hành QCVN.

- Cơ quan ban hành QCVN thực hiện ban hành QCVN.

8. Về quy định xuất bản, phát hành tiêu chuẩn quốc gia

a) Ý kiến một số Bộ (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng...) đề nghị sửa đổi quy định về xuất bản, phát hành TCVN theo hướng giao cho các Bộ quản lý nhà nước chủ trì xây dựng TCVN có quyền xuất bản phát hành TCVN tương ứng.

b) Ý kiến của Bộ KH&CN:

+ Bộ KH&CN tiếp thu, đã thực hiện sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 Luật TC&QCKT năm 2006) về xuất bản, phát hành TCVN, theo đó, Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có quyền xuất bản và phát hành tiêu chuẩn quốc gia do mình tổ chức xây dựng dự thảo, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định, pháp luật về bản quyền tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.

9. Về phạm vi sửa đổi dự thảo Luật

a) Ý kiến của Văn phòng Chính phủ: Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã thi hành 16 năm. Dự thảo luật sửa đổi, bổ sung 25 điều, bãi bỏ 8 điều trên tổng số 71 điều của Luật hiện hành (thay đổi gần 50% luật hiện hành). Để đảm bảo chất lượng và góp phần phát triển toàn diện hoạt động KH&CN: Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, nghiên cứu sửa đổi toàn diện Luật.

b) Ý kiến của Bộ KH&CN:

+ Căn cứ Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024; Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 06/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024: Giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai xây dựng đề án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn & Quy chuẩn kỹ thuật.

+ Trong quá trình triển khai xây dựng, tổ chức hội thảo, gửi lấy ý kiến rộng rãi hồ sơ đề án Luật sửa đổi thì các bộ ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, nhân dân và Bộ Tư pháp đều nhất trí phương án xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

+ Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, Dự thảo Luật hiện nay sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung 15 điều: Điều 3, 7, 11, 15, 17, 21, 27, 32, 50, 51, 52, 53, 57, 59, 60.

- Bổ sung 03 điều: Điều 8a, 8b, 8c.

- Thay thế một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm; Bãi bỏ 07 điều (Điều 64, Điều 65, Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 71), và một số khoản, điểm của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (điểm c khoản 1 Điều 27).

Như vậy, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung 18 điều, bãi bỏ 07 điều/tổng số 71 điều của Luật hiện hành: Chiếm tỷ lệ 35% (theo thông lệ hiện nay thì sửa đổi, bổ sung phải trên 50% thì sửa đổi toàn diện luật).

Vì vậy, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn & Quy chuẩn kỹ thuật.

10. Về bố trí kinh phí, ngân sách nhà nước cho hoạt động TC, QCKT

a) Ý kiến của Bộ Tài chính đề nghị:

- Rà soát, sửa lại quy định về bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để làm rõ đối tượng hỗ trợ là cơ quan nhà nước, hay của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ngoài hệ thống cơ quan nhà nước dẫn đến các cách hiểu khác nhau trong việc triển khai thực hiện; đề nghị phân định rõ ràng nội dung/nhiệm vụ chi thuộc trách nhiệm, nhiệm vụ chi của NSNN và nội dung/nhiệm vụ chi thuộc trách nhiệm, nhiệm vụ chi của các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp; không quy định chung chung, dẫn đến hỗ trợ không đúng quy định, khó kiểm soát và làm phát sinh tăng chi ngân sách nhà nước.

- Đề nghị làm rõ nội hàm tập trung nguồn lực và phương thức thực hiện. Trường hợp thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước để xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, cơ quan nhà nước được giao dự toán ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước sẽ thực hiện theo phương thức đặt hàng với các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp để thực hiện; không hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học, hiệp hội, hội, doanh nghiệp triển khai nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp để xây dựng tiêu chuẩn quốc gia. Đồng thời, đề nghị Bộ KH&CN đánh giá về tác động đối với ngân sách nhà nước để đảm bảo tính khả thi trong thực hiện.

- Theo quy định tại Điều 51 Luật Khoa học và Công nghệ, Bộ KH&CN là cơ quan chủ trì đề xuất dự toán chi ngân sách nhà nước cho KH&CN hằng năm. Vì vậy, trường hợp cần tập trung nguồn lực từ NSNN cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, đề nghị Bộ KH&CN chủ trì, xác định thứ tự ưu tiên trong việc đề xuất dự toán NSNN hằng năm.

- Đề nghị chỉnh sửa quy định tại khoản 21 Điều 1 dự thảo Luật theo hướng “Việc bố trí kinh phí ngân sách nhà nước hằng năm để đảm bảo phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được thực hiện theo quy định của pháp luật về NSNN, phù hợp với khả năng cân đối của NSNN”.

b) Ý kiến của Bộ KH&CN:

Bộ KH&CN tiếp thu, đã rà soát, chỉnh sửa nội dung tại dự thảo Luật theo ý kiến góp ý trên, cụ thể:

+ Điểm e) Khoản 15 Điều 1 dự thảo Luật quy định Bộ KH&CN có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính lập dự toán ngân sách hằng năm để bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các hoạt động hợp tác quốc tế, thực hiện nghĩa vụ thành viên chính thức của Việt nam tại các tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế, khu vực. Việc bố trí kinh phí ngân sách nhà nước hằng năm để đảm bảo phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

11. Quy định phân cấp, phân quyền

Dự thảo Luật sửa đổi quy định các nội dung cụ thể sau:

- Quy định các Bộ chủ trì xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia cho đối tượng thuộc danh mục bí mật nhà nước (Khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 11 Luật TC&QCKT)).

- Quy định các Bộ chủ trì xây dựng, thẩm định, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước (Khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 27 Luật TC&QCKT)).

Hiện nay, Luật TC&QCKT chưa có quy định cụ thể về việc xây dựng TCVN, QCVN cho đối tượng thuộc bí mật nhà nước, tạo ra những cách hiểu, diễn giải chưa thống nhất giữa các bộ ngành, gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng TCVN, QCVN cho các đối tượng trên. Việc quy định dự thảo Luật quy định giao các bộ ngành chủ trì xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước đảm bảo sự phân quyền rõ ràng giữa các bộ ngành, thống nhất trách nhiệm quản lý nhà nước quy định giữa Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TCVN, QCVN cho đối tượng thuộc bí mật nhà nước.

- Quy định các bộ quản lý nhà nước có quyền xuất bản, phát hành tiêu chuẩn quốc gia do mình tự xây dựng (Khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 21 Luật TC&QCKT)) đảm bảo sự chủ động xuất bản, phát hành TCVN đến các đối tượng do các bộ quản lý kịp thời, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, tra cứu, áp dụng TCVN của người dân, doanh nghiệp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Quy định các Bộ có quyền quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn khi xây dựng, bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong một số trường hợp nhất định (Khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 17 Luật TC&QCKT) và (Khoản 9 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 32 Luật TC&QCKT)) đảm bảo sự chủ động của các bộ ngành khi xây dựng TCVN, QCVN trong các trường hợp cấp thiết như: thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn...phục vụ kịp thời hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Quy định các Bộ chủ trì, phối hợp Bộ KH&CN tổ chức thực hiện các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau, chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành (Khoản 14 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 57 Luật TC&QCKT)) nhằm đảm bảo sự chủ động, trách nhiệm chính của các bộ ngành khi triển khai các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau, chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp theo phạm vi quản lý được giao phục vụ kịp thời hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; đặc biệt quy định này đáp ứng nhu cầu thực tế hiện nay, khi năng lực thử nghiệm, chứng nhận theo quy chuẩn, tiêu chuẩn mới còn hạn chế, nhất là lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ trọng yếu, mới nổi, vật liệu mới (ví dụ: công nghệ

viễn thông 5G, vạn vật kết nối IOT, chip bán dẫn...), hiện chưa có phòng thử nghiệm tại Việt Nam có đủ năng lực đánh giá, thử nghiệm, gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ KH&CN quy định cụ thể hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật cho các đối tượng đặc thù thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cơ yếu (Khoản 16 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 60 Luật TC&QCKT)) đảm bảo sự phân quyền rõ ràng giữa các bộ ngành, thống nhất trách nhiệm quản lý nhà nước quy định giữa Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các luật chuyên ngành về quốc phòng, an ninh, cơ yếu, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TCVN, QCVN cho đối tượng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quốc phòng, an ninh, cơ yếu.

- Khoản 9 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 32 Luật TC&QCKT) quy định:

- + Thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động khi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật.
- + Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có đối tượng thuộc danh mục bí mật nhà nước.
- + Thời gian thẩm định QCVN.
- + Hoàn thiện quy định về xây dựng quy chuẩn địa phương.
- + Quy định về xây dựng, thẩm định, ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Nhằm đảm bảo sự phân cấp, phân quyền rõ ràng giữa các bộ ngành (khi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia), giữa bộ ngành và địa phương (khi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương) thống nhất trách nhiệm quản lý nhà nước đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

12. Đối với quy định về quản lý thuốc thú y

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến:

Hiện nay, một số sản phẩm hàng hóa đã được quản lý bằng hệ thống quản lý chất lượng có yêu cầu cao hơn quy định tại QCVN tương ứng, như HACCP, GMP, GLOBALGAP, IFOAM. Do đó, việc yêu cầu các sản phẩm này phải thực hiện công bố hợp quy sẽ làm tăng thủ tục hành chính, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Ví dụ như thuốc thú y đã được quản lý bằng hệ thống quản lý chất lượng GMP và biện pháp cấp Giấy chứng nhận lưu hành nhưng vẫn phải thực hiện thủ tục công bố hợp quy.

Do đó, đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung quy định đối với sản phẩm hàng hoá (trong đó có thuốc thú y) đã được kiểm tra chất lượng khi thông quan (đối với các sản phẩm nhập khẩu) hoặc đã được công nhận, thừa nhận, quản lý bằng hệ thống quản lý chất lượng có yêu cầu cao hơn quy định tại QCVN tương ứng, như HACCP, GMP GLOBALGAP, IFOAM thì không phải thực hiện thủ tục công bố

hợp quy. Đối với các sản phẩm này, QCVN chỉ là căn cứ để cơ quan nhà nước xem xét, kiểm tra, đánh giá chất lượng. Hoặc quy định tại dự án Luật trên: việc quản lý thuốc thú y dựa trên việc quản lý điều kiện của cơ sở sản xuất kinh doanh (có Giấy chứng nhận GMP) và đăng ký lưu hành đối với sản phẩm thuốc thú y. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc thú y sẽ làm căn cứ để các cơ sở sản xuất, nhập khẩu xây dựng tiêu chuẩn cơ sở để đăng ký lưu hành thuốc thú y và là căn cứ để cơ quan nhà nước xem xét, kiểm tra, đánh giá chất lượng trong quá trình đăng ký, lưu hành nhưng không phải công bố hợp quy.

b) Ý kiến của Bộ KH&CN:

1. Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã phân cấp cho các Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý. Cụ thể:

+ Điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tổ chức xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý”;

+ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã phân công, trách nhiệm xây dựng, ban hành QCVN theo phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý của các Bộ.

2. Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản dưới Luật không quy định bắt buộc các Bộ ngành phải xây dựng, ban hành QCVN cho một đối tượng cụ thể nào để phục vụ quản lý nhà nước.

Việc xác định đối tượng cần quản lý và xây dựng, ban hành QCVN hoàn toàn thuộc thẩm quyền của các Bộ quản lý ngành, căn cứ vào yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực cụ thể trong từng giai đoạn hoặc theo quy định của luật chuyên ngành.

Cụ thể, việc xác định xây dựng, ban hành QCVN về thuốc thú y được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 78 Luật Thú y quy định “Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc thú y”.

3. Quy định giữa Điều 78 và Điều 80 Luật Thú y chưa thống nhất, cụ thể như sau:

- Điều 78 Luật Thú y quy định:

“1. Thuốc thú y phải được quản lý chất lượng bằng quy chuẩn kỹ thuật.

2. Thuốc thú y phải bảo đảm chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật được cấp Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam”.

- Điều 80 Luật thú y quy định về Đăng ký lưu hành thuốc thú y không có nội dung nào viện dẫn đến khoản 1 Điều 78.

4. Trong khi, đối với thuốc dùng cho người (thuốc nhân y) yêu cầu quản lý

chặt chẽ hơn cả thuốc thú y, nhưng trong Luật Dược cũng không quy định chất lượng thuốc nhân y phải quản lý bằng quy chuẩn kỹ thuật. Mà chỉ quản lý theo đúng thông lệ quốc tế là quản lý đăng ký lưu hành và GMP....

5. Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật là luật khung, đưa ra quy định chung về xây dựng, áp dụng quy chuẩn kỹ thuật để áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Hơn nữa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã phân cấp, phân quyền cho Bộ ngành tự xem xét, quyết định xây dựng, ban hành QCVN cho từng đối tượng cụ thể quản lý ngành, lĩnh vực của các Bộ được phân công quản lý.

Vì vậy, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật không thể sửa đổi, bổ sung các nội dung theo ý kiến trên. Để giải quyết dứt điểm bất cập trong sản xuất, kinh doanh, kiến nghị xem xét sửa đổi Luật Thú y.

13. Đối với quy định các chính sách trong đề nghị xây dựng Luật

a) Ý kiến của Văn phòng Chính phủ, dự thảo Luật chưa quy định đầy đủ 06 nhóm chính sách trong đề nghị xây dựng Luật.

b) Ý kiến của Bộ KH&CN:

Nội dung của dự thảo Luật quy định đầy đủ 06 nhóm chính sách đã được thông qua tại đề nghị xây dựng luật, cụ thể như sau:

Chính sách 1: Đảm bảo thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng và triển khai đầy đủ các cam kết quốc tế về yêu cầu minh bạch hoá

- Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản Điều 7 Chính sách của Nhà nước về phát triển hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật của Luật TC&QCKT) quy định:

+ Nhà nước tạo điều kiện xây dựng thành tiêu chuẩn quốc tế đối với các sản phẩm trọng điểm, ưu tiên, chủ lực, đặc thù của Việt Nam.

+ Nhà nước đảm bảo kinh phí cho các cơ quan, tổ chức của nhà nước tham gia các hoạt động hợp tác, thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đào tạo phục vụ hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật.

+ Nhà nước hỗ trợ nguồn lực để các đại diện của Việt Nam tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế và khu vực, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ là thành viên.

- Khoản 3 Điều 1 (bổ sung Điều 8a Luật TC&QCKT) Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia (bao gồm: Quan điểm, tầm nhìn và mục tiêu; Các nhiệm vụ; Các giải pháp thực hiện; Chương trình, đề án, dự án trọng điểm; Kế hoạch, nguồn lực thực hiện), theo đó, định hướng hoạt động tiêu chuẩn hóa phục vụ việc hình thành và phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương, đồng bộ, hiện đại và gắn với nền công nghiệp ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Khoản 4 Điều 1 (bổ sung Điều 8b Luật TC&QCKT) quy định về minh bạch hóa và hoạt động thông báo, hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại đảm bảo trách nhiệm thực thi đầy đủ các nghĩa vụ của Việt Nam về minh bạch hóa và tuân thủ các nguyên tắc về thông báo, công bố thông tin, hỏi đáp, xử lý quan ngại thương mại về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp theo các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Khoản 4 Điều 1 (bổ sung Điều 8c Luật TC&QCKT) xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật không chỉ nhằm kết nối, chia sẻ thông tin hiệu quả giữa các cơ quan của Việt Nam mà giữa các cơ quan của Việt Nam với cơ sở dữ liệu (tiêu chuẩn, quy chuẩn, thông báo hỏi đáp) của tổ chức quốc tế, quốc gia khác nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, công khai, minh bạch hoá toàn bộ hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam với tổ chức quốc tế và các quốc gia khác.

- Khoản 9 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 32 Luật TC&QCKT) quy định: “cơ quan ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lập báo cáo đánh giá tác động của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với sự tham gia của đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, các tổ chức khác có liên quan, người tiêu dùng và các chuyên gia đảm bảo tính khả thi trên thực tiễn, thống nhất đồng bộ trong hệ thống quy chuẩn kỹ thuật và không gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh”, đảm bảo phù hợp thông lệ, chuẩn mực quốc tế khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Khoản 15 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 59 Luật TC&QCKT) quy định việc đảm bảo bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo phục vụ hoạt động hợp tác quốc tế, thực hiện nghĩa vụ thành viên chính thức của Việt Nam tại các tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế, khu vực.

- Khoản 16 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 60 Luật TC&QCKT) quy định các bộ ngành phải có trách nhiệm phối hợp với Bộ KH&CN thực hiện hoạt động thông báo, hỏi đáp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc lĩnh vực được phân công quản lý nhằm tuân thủ đầy đủ các cam kết của Việt Nam.

Chính sách 2: Thúc đẩy xã hội hoá hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn

- Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung khoản Điều 7 Chính sách của Nhà nước về phát triển hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật của Luật TC&QCKT) quy định khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đầu tư phát triển hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật tại Việt Nam, đào tạo kiến thức về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Khoản 4 Điều 1 (bổ sung Điều 8c Luật TC&QCKT) quy định khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia xây dựng, cập nhật, chia sẻ dữ

liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Khoản 5 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 15 Luật TC&QCKT) quy định: “Tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí của mình nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, hỗ trợ nghiên cứu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật được hưởng ưu đãi về thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các quy định pháp luật khác có liên quan” và tổ chức, cá nhân có quyền “đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng thành tiêu chuẩn quốc gia đối với tiêu chuẩn cơ sở tổ chức đã công bố”.

- Khoản 10 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 50 Luật TC&QCKT) quy định loại hình các tổ chức đánh giá sự phù hợp bao gồm: Đơn vị sự nghiệp và Doanh nghiệp tạo cơ chế mở, xã hội hoá cho tất cả các tổ chức có năng lực tham gia vào hoạt động đánh giá sự phù hợp.

- Khoản 1 Điều 2 về loại hình tổ chức công nhận: quy định loại hình tổ chức công nhận là “Tổ chức khoa học và công nghệ”, tạo cơ chế mở, xã hội hoá cho tất cả các tổ chức đáp ứng yêu cầu quy định đều có thể tham gia hoạt động công nhận.

- Khoản 14 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 57 Luật TC&QCKT) quy định các Bộ chủ trì, phối hợp Bộ KH&CN tổ chức thực hiện các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau, chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành tạo cơ chế mở, khuyến khích nguồn lực của các tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài có đủ năng lực kỹ thuật được chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam. Quy định này nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh khi năng lực thử nghiệm, chứng nhận của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước còn hạn chế, nhất là lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ trọng yếu, mới nổi, vật liệu mới...

Chính sách 3: Tăng cường tính hiệu quả của hoạt động đánh giá sự phù hợp

- Khoản 1 Điều 1 bổ sung các khái niệm về đánh giá sự phù hợp (Xác nhận giá trị sử dụng, Kiểm tra xác nhận, Thử nghiệm thành thạo...) đảm bảo các khái niệm trên thống nhất với các khái niệm, định nghĩa, giải thích trong Hiệp định WTO/TBT, các Hiệp định Thương mại tự do (FTA), tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO, IEC, ITU) đã được WTO công nhận tạo sự thông hiểu, thống nhất khái niệm giữa Luật của Việt Nam và quy định, thông lệ quốc tế nhằm thuận lợi hóa thương mại; đồng thời, đảm bảo các khái niệm trên thống nhất với các khái niệm, định nghĩa, giải thích trong các Luật chuyên ngành khác (Luật Thú y, Luật Dược, Luật An toàn thực phẩm, Luật An toàn vệ sinh lao động...).

- Khoản 10 Điều 1 (sửa đổi Điều 50 Luật TC&QCKT) quy định về loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài thành lập, đăng ký hoạt động tại Việt Nam.

- Khoản 11 Điều 1 (sửa đổi Điều 51 Luật TC&QCKT) quy định điều kiện hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

- Khoản 12 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 52 Luật TC&QCKT) quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

- Khoản 13 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 53 Luật TC&QCKT) quy định bổ sung các hoạt động công nhận (Tổ chức có hoạt động xác nhận giá trị sử dụng; Tổ chức có hoạt động kiểm tra xác nhận; Kiểm nghiệm thuốc, xét nghiệm y tế; Kiểm định an toàn kỹ thuật lao động...).

- Khoản 14 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 57 Luật TC&QCKT) quy định tổ chức thực hiện các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau, chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài.

Chính sách 4: Hoàn thiện quy định về nguyên tắc, đối tượng, căn cứ, trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố, ban hành TCVN, QCVN, QCDP; nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng, quản lý tiêu chuẩn cơ sở

- Khoản 4 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 11 Luật TC&QCKT) hoàn thiện quy định về trách nhiệm xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn (tiêu chuẩn lĩnh vực bí mật nhà nước; áp dụng tiêu chuẩn quốc gia đã bị bãi bỏ).

- Khoản 6 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 17 Luật TC&QCKT) hoàn thiện quy định về thời gian thẩm định TCVN; quy định về xây dựng, thẩm định, công bố, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Khoản 8 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 27 Luật TC&QCKT) quy định về thẩm định QCVN thuộc lĩnh vực bí mật nhà nước.

- Khoản 9 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 32 Luật TC&QCKT) quy định:

- + Thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động khi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật.
- + Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có đối tượng thuộc danh mục bí mật nhà nước.
- + Thời gian thẩm định QCVN.
- + Hoàn thiện quy định về xây dựng quy chuẩn địa phương.
- + Quy định về xây dựng, thẩm định, ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quy chuẩn kỹ thuật theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Chính sách 5: Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời đảm bảo hiệu quả của hoạt động quản lý, khai thác tiêu chuẩn

- Khoản 4 Điều 1 (bổ sung Điều 8c Luật TC&QCKT) về hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, theo đó, quy định Nhà nước đầu tư xây dựng và đảm bảo điều kiện vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm kết nối, chia sẻ thông tin hiệu quả giữa trung ương với địa phương, giữa cơ quan quản lý với doanh nghiệp, hỗ trợ cung cấp thông tin tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các đối tượng có nhu cầu tiếp cận thông tin đảm

bảo cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đầy đủ, công khai, minh bạch.

- Khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 21 Luật TC&QCKT) (về xuất bản, phát hành tiêu chuẩn), theo đó:

+ Bổ sung quy định các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có quyền xuất bản và phát hành tiêu chuẩn quốc gia do mình tổ chức xây dựng dự thảo, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định, pháp luật về bản quyền tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.

+ Bổ sung quy định “Tiêu chuẩn quốc gia có nguồn kinh phí xây dựng từ ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn quốc gia được viện dẫn trong các quy chuẩn kỹ thuật được công khai rộng rãi, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định về bản quyền tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài của các tổ chức ban hành tiêu chuẩn làm căn cứ xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia này”.

Chính sách 6: Nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ ngành và địa phương và cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo nhân lực hoạt động trong hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

a) Về tăng cường sự phối hợp giữa các bộ ngành và địa phương

- Khoản 15 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 59 Luật TC&QCKT) nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các bộ ngành, cụ thể:

+ Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Tài chính lập dự toán ngân sách hằng năm để bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các hoạt động hợp tác quốc tế, thực hiện nghĩa vụ thành viên chính thức của Việt nam tại các tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế, khu vực. Việc bố trí kinh phí ngân sách nhà nước hằng năm để đảm bảo phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước

+ Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính và các bộ ngành liên quan tìm kiếm, chuyển giao, khai thác tiêu chuẩn quốc tế, khu vực, nước ngoài để phục vụ quốc phòng, an ninh.

- Khoản 16 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 60 Luật TC&QCKT) nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các bộ ngành, cụ thể:

+ Các bộ ngành phối hợp với Bộ KH&CN thực hiện hoạt động thông báo, hỏi đáp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

+ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ KH&CN quy định cụ

thể hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật cho các đối tượng đặc thù thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cơ yếu.

- Về công tác quản lý nhà nước TC, QCKT thuộc bí mật nhà nước: Khoản 4 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 11 Luật TC&QCKT) và Khoản 6 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 17 Luật TC&QCKT) quy định về trách nhiệm, trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực bí mật nhà nước đảm bảo sự phối hợp giữa các bộ ngành và Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất giữa Luật TC&QCKT và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

b) Về nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia và cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo nhân lực hoạt động trong hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- Khoản 2 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Chính sách của Nhà nước về phát triển hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật Luật TC&QCKT), theo đó, Nhà nước có các chính sách sau:

+ Chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, phổ cập tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho các hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật thông qua các chương trình, tài liệu, khóa đào tạo, bồi dưỡng trong các cơ sở giáo dục đào tạo.

+ Đảm bảo kinh phí cho các cơ quan, tổ chức của nhà nước tham gia đào tạo phục vụ hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật.

+ Khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia đào tạo kiến thức về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

14. Một số nội dung khác

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị bổ sung nội dung có chính sách hỗ trợ khóa đào tạo, bồi dưỡng về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các cơ sở giáo dục đào tạo. Ưu tiên sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của các tổ chức, cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước để xây dựng thành tiêu chuẩn quốc gia.

- Ý kiến của KH&CN:

Tiếp thu, Bộ KH&CN đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung “cơ sở giáo dục đào tạo” tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 7 Luật TC&QCKT năm 2006)./.